

• BIÊN DỊCH ANH - VIỆT, VIỆT - ANH
• TÌM HIỂU VĂN HÓA VIỆT NAM

CHỦ BIÊN
Hữu Ngọc
Lady Borton

**HỘI HỌA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI
THUỞ BAN ĐẦU
EARLY MODERN
VIETNAMESE PAINTING**



**VIETNAMESE CULTURE
FREQUENTLY ASKED QUESTIONS**



THẾ GIỚI

Thế Giới Publishers

HỘI HỌA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI
THUỞ BAN ĐẦU
EARLY MODERN VIETNAMESE
PAINTING

CHỦ BIÊN
HỮU NGỌC - LADY BORTON

THAM KHẢO BIÊN DỊCH
VĂN HÓA VIỆT NAM

**HỘI HỌA VIỆT NAM
HIỆN ĐẠI
THUỞ BAN ĐẦU**

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

GENERAL EDITORS
HỮU NGỌC - LADY BORTON

FREQUENTLY ASKED QUESTIONS
ABOUT VIETNAMESE CULTURE

**EARLY MODERN
VIETNAMESE
PAINTING**

Second Edition

THẾ GIỚI PUBLISHERS

Copyright © 2003 by The Gioi Publishers
Bilingual Series
Printed in Việt Nam

The Gioi Publishers would like to acknowledge the following
for the use and adaption of their material: *Lao Động, Thanh
Niên, Nhân Dân, Sài Gòn Tiếp Thị, Hà Nội Mới, Tuổi Trẻ
Chưa Nhất, Sài Gòn Giải Phóng Thứ Bảy, Xưa và Nay, Phụ
Nữ Việt Nam, Du Lịch Việt Nam, Thông Tin Xã Việt Nam,
Việt Nam News, Vietnam Investment Review, and Vietnam
Economic Times.*

Chủ biên (*General Editors*):

Hữu Ngọc, Lady Borton

Hội đồng biên tập (*Editorial Council*):

Hàm Châu, Hữu Tiến,

Andrew Wells-Dang, Brenda Paik Sunoo,

Minh Tâm, Ngô Bích Thuận, Kim Tuyến, Văn Chi,

Đặng Việt Vinh, Xuân Hồng

Trợ lý biên tập (*Assistant Editor*):

Bùi Kim Tuyến

MỤC LỤC

- Nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại bắt đầu từ khi nào?	10
- Nam Sơn là ai?	10
- Vì sao trước thời kỳ đổi mới (1986), nguồn gốc của hội họa hiện đại Việt Nam không được thảo luận một cách cởi mở?	14
- Đau là điểm khác biệt chính giữa hội họa hiện đại và truyền thống?	16
- Tranh lụa Việt Nam ra đời như thế nào?	18
- Sơn ta đã trở thành một phương tiện của hội họa như thế nào?	24
- Trước năm 1945, ai là người vượt trội trong lĩnh vực tranh sơn mài ở Việt Nam?	24
- Sơn dầu trở thành một phương tiện mới như thế nào?	28
- Vì sao Tô Ngọc Vân được coi là bậc thầy của tranh sơn dầu Việt Nam?	34
- Ai là họa sĩ thành công nhất trên nhiều chất liệu khác nhau?	34

CONTENTS

- When did modern Vietnamese painting begin?	11
- Who was Nam Sơn?	11
- Why was the origin of modern Vietnamese painting not openly discussed before <i>đổi mới</i> (1986)?	15
- What is the main difference between traditional and modern painting?	17
- How did modern silk painting begin?	19
- How did lacquer become a medium in painting?	25
- Who dominated the field of lacquer painting in Việt Nam before 1945?	25
- How did oil become a new medium?	29
- Why is Tô Ngọc Vân considered the master of Vietnamese oil painting?	35
- Who is the most successful painter working in several different media?	35

- Hội họa sĩ nổi tiếng nào vừa vẽ vừa nghiên cứu? 36
- Nguyễn Tư Nghiêm phối hợp chất dân gian với chất hiện đại như thế nào? 38
- Hội họa sĩ nổi tiếng nào công hiến toàn bộ cho đề tài chiến tranh yêu nước và thống nhất đất nước? 42
- Ai là họa sĩ vẽ đường pho Hà Nội xuất sắc nhất? 42
- Ai là họa sĩ nữ hiện đại đầu tiên ở Việt Nam? 44
- Một số họa sĩ Việt Nam đã cố gắng sang Pháp như thế nào? 50
- Các họa sĩ đương đại Việt Nam thời kỳ đầu có nổi tiếng ở nước ngoài không? 52
- Lê Phổ là ai? 52
- Mai Trung Thứ là ai? 54
- Lê Văn Đệ du nhập Đạo Cơ đốc vào hội họa Việt Nam như thế nào? 58
- Lê Bá Đảng đi đến quan điểm triết học của mình như thế nào? 60
- Phạm Tang cố gắng giải quyết xung đột giữa cách tiếp cận phương Tây và phương Đông trong hội họa như thế nào? 62
- TỪ VỰNG** 66

Early Modern Vietnamese Painting

- Which famous artist did both painting and research?	37
- How did Nguyễn Tư Nghiêm blend folklore with modernity?	39
- Which famous painter devotes himself entirely to patriotic wars and national reunification?	43
- Who is the best painter of Hà Nội's streets?	43
- Who is the first modern woman painter in Việt Nam?	45
- How did some Vietnamese painters manage to go to France?	51
- Were early modern Vietnamese painters successful overseas?	53
- Who is Lê Phổ?	53
- Who is Mai Trung Thứ?	55
- How did Lê Văn Đệ introduce Christianity into Vietnamese painting?	59
- How did Lê Bá Đảng achieve his philosophical view?	61
- How did Phạm Tăng try to resolve the conflict between Eastern and Western approaches to painting?	63
GLOSSARY	66

Nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam bắt đầu từ khi nào?

Vào năm 1925, khi họa sĩ Pháp Victor Tardieu và họa sĩ Việt Nam Nam Sơn đồng sáng lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

Thời kỳ 1925-1945 được coi là những năm hình thành nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Qua các thầy giáo người Pháp tại trường, thế hệ họa sĩ trẻ Việt Nam lúc đó học được rất nhiều từ kỹ thuật hội họa phương Tây cũng như cách áp dụng những kỹ thuật ấy vào mỹ thuật truyền thống Việt Nam. Dựa trên nền tảng của thế hệ họa sĩ đầu tiên ấy, các thế hệ họa sĩ Việt Nam sau đó tiếp tục sáng tác những tác phẩm yêu nước trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, rồi chống Mỹ. Thế hệ họa sĩ Việt Nam hôm nay đang thử nghiệm với những thể loại đương đại, trong đó có nghệ thuật sắp đặt, nhưng đồng thời vẫn tiếp tục phản ánh truyền thống Việt Nam.

Nam Sơn là ai?

Nam Sơn (Nguyễn Văn Thọ, 1890-1973) sinh tại Hà Nội trong một gia đình Nho giáo. Ông học chữ Hán và có thời làm thư ký trong chính quyền thực dân Pháp. Ông dựa vào những ảnh hưởng của Trung Quốc, Pháp và Việt Nam để tạo ra một phong cách độc đáo. Nam Sơn gặp họa sĩ Pháp Victor Tardieu năm 1923. Tardieu đưa Nam Sơn sang Paris, ở đó ông làm việc tại Trường Mỹ thuật. Trong suốt những năm 1920 và 1930, ông nói

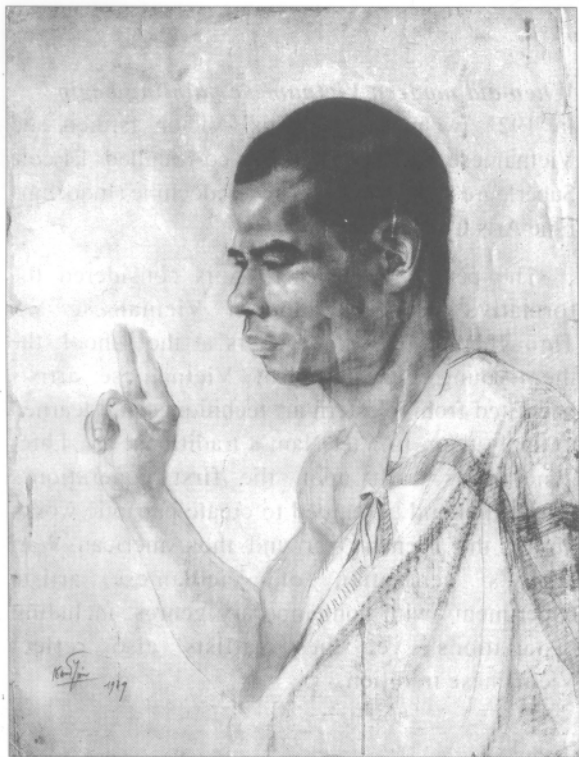
When did modern Vietnamese painting begin?

In 1925, when French artist Victor Tardieu and Vietnamese artist Nam Sơn co-founded l'École Supérieure des Beaux-Arts de l'Indochine (Indochina Fine Arts College).

The period of 1925-1945 is considered the formative years of modern Vietnamese art. Through their French teachers at the school, the then young generation of Vietnamese artists benefited from Western art techniques and learned to apply them to Việt Nam's traditional art. Later generations built upon the first generation's foundation and continued to create patriotic works during the French War and the American War. Today's generation of Vietnamese artists experiments with contemporary genres, including installations, yet these artists also reflect Vietnamese tradition.

Who was Nam Sơn?

Nam Sơn (Nguyễn Văn Thọ, 1890-1973) was born in Hà Nội to a scholarly family. He learned Chinese characters and served as a clerk in the French colonial administration. He drew on Chinese, French, and Vietnamese influences to create an original style. Nam Sơn met French painter Victor Tardieu in 1923. Tardieu took Nam Sơn to Paris, where he worked at the Fine Arts School. During the 1920s and 1930s, Nam Sơn was



tiếng vẽ tranh sơn dầu, tranh lụa và tranh khắc gỗ. Ông viết cuốn *La Peinture Chinoise* (Hội họa Trung Quốc), cuốn sách đầu tiên về mỹ thuật của một tác giả Việt Nam. Những bức tranh nổi tiếng nhất của ông bao gồm *Chân dung Mẹ tôi*, *Chân dung một nhà Nho yêu nước*, *Chân dung người ăn mày*, *Chợ gạo bên sông Hồng*. Ông là uỷ viên Ban Chấp hành Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 1954 đến khi mất năm 1973 ở tuổi 83.



famous for his silk and oil paintings and wood carvings. He wrote *La Peinture Chinoise*, the first book by a Vietnamese on fine art. Nam Sơn's most famous paintings include *Portrait of My Mother*, *Portrait of a Patriotic Confucian Scholar*, *Portrait of a Beggar*, and *Rice Market by the Red River*. He served on the Executive Committee of the Việt Nam Fine Arts Association from 1954 until his death in 1973 at the age of 83.

Vì sao trước thời kỳ đổi mới (1986), nguồn gốc của hội họa hiện đại Việt Nam không được thảo luận một cách cởi mở?

Đã nhiều năm nay, đây vẫn là một chủ đề nhạy cảm bởi lẽ nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại ra đời như là một sản phẩm chung của chủ nghĩa tự do Pháp và chủ nghĩa truyền thống Việt Nam trong suốt thời kỳ của chủ nghĩa thực dân Pháp tàn bạo và chủ nghĩa yêu nước mạnh mẽ ở Việt Nam. Việt Nam hiện đang tiến lên phía trước. Người Việt Nam không chỉ nhìn về tương lai, mà còn nỗ lực tinh lọc quá khứ. Gần đây, họ đã đi đến chỗ chấp nhận nguồn gốc của nền mỹ thuật hiện đại của mình.

Trước khi thời kỳ đổi mới bắt đầu vào cuối năm 1986, người Việt Nam không bàn luận đến vấn đề nguồn gốc của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Những cuộc thảo luận như vậy động chạm tới vai trò của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương do họa sĩ người Pháp có tư tưởng tự do Victor Tardieu sáng lập. Trong suốt 20 năm hoạt động (1925-1945), trường đã đào tạo hơn 100 họa sĩ, nhà điêu khắc và kiến trúc sư Việt Nam, những người đi tiên phong trong nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Mặc dù, truyền thống Việt Nam vẫn là động lực chủ yếu thúc đẩy những họa sĩ tiên phong ấy, một số người vẫn cho rằng trường có sự gan bó chặt chẽ với chủ nghĩa thực dân Pháp nên không đáng được nói đến.

Tuy nhiên, những sự kiện gần đây đã trả lại công bằng cho trường, công nhận cả vai trò xúc tác của trường cũng như đóng góp quan trọng của

Why was the origin of modern Vietnamese painting not openly discussed before đổi mới (1986)?

For many years, this was a sensitive topic because modern Vietnamese art began as a joint product of French liberalism and Vietnamese traditionalism during a period of brutal French colonialism and strong Vietnamese patriotism. Việt Nam is moving forward. The Vietnamese both look ahead to their future but also try to sort out their past. Recently they have come to terms with the origin of their modern art.

Before *đổi mới* (renovation) began in late 1986, Vietnamese did not discuss the origin of modern Vietnamese art. Such a discussion would touch upon the role of l'École Supérieure des Beaux-Arts de l'Indochine (Indochina Fine Arts College) founded by the liberal-minded French artist Victor Tardieu. During its twenty years of operation (1925-1945), the school trained more than 100 Vietnamese painters, sculptors, and architects, who became the pioneers in modern Vietnamese art. Even though Vietnamese traditions were the primary force driving these Vietnamese pioneers, some thought the school too closely associated with French colonialism to deserve mention.

Recent events, however, have put things in perspective, recognising both the catalytic role of the school and the crucial contribution of the Vietnamese pioneer artists. In 1996, the Government presented the Hồ Chí Minh Prize, Việt Nam's most prestigious recognition, to seven

các nghệ sĩ Việt Nam tiên phong. Năm 1996, Nhà nước Việt Nam trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, sự đánh giá nghệ thuật cao nhất, cho bảy nghệ sĩ Việt Nam, tất cả đều tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Ngày 9-5-2000, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội cùng với những cơ sở nghệ thuật khác tại Hà Nội đứng ra tài trợ một buổi họp mặt giữa học sinh của trường Cao đẳng trước kia và người thân của họ để kỷ niệm 75 năm thành lập trường. Các nhà nghiên cứu nghệ thuật Hà Nội đã đi đến nhất trí coi ngày thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1925 là cột mốc đánh dấu sự ra đời của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam.

Đâu là điểm khác biệt chính giữa hội họa hiện đại và truyền thống?

Hội họa hiện đại là sự kết hợp giữa truyền thống Việt Nam và ảnh hưởng của phương Tây. Cho đến năm 1925, nền mỹ thuật Việt Nam vẫn dựa vào truyền thống tranh đồ họa đã có từ nhiều thế kỷ trước như tranh khắc gỗ Đông Hồ, tranh đình chùa. Thời bấy giờ, do bị tách ra khỏi các trường phái nghệ thuật châu Âu nổi tiếng nên hội họa Việt Nam có tiếng nói riêng biệt của mình.

Victor Tardieu và hai đồng nghiệp của ông là Joseph Inguimberty và Nam Sơn cũng nhận thấy vẻ đẹp của những truyền thống nghệ thuật Việt Nam nhưng vẫn muốn cho sinh viên mỹ thuật tiếp xúc với cả nền nghệ thuật Việt Nam lẫn nghệ thuật Pháp. Cả ba người chú trọng vào những truyền

Vietnamese artists, all of whom were graduates from the school. On May 9, 2000, the Hà Nội College of Fine Arts and other local art institutions sponsored a reunion of former l'École students and their relatives to mark the school's seventy-fifth anniversary. Local art researchers now accept the founding of l'École Supérieure des Beaux-Arts de l'Indochine in 1925 as the starting date of modern Vietnamese art.

What is the main difference between traditional and modern painting?

Modern painting is a combination of Vietnamese tradition and Western influence. Up to 1925, Vietnamese art relied on its centuries-old graphic traditions such as the Đông Hồ wood prints and paintings in pagodas. At the time, Vietnamese art was cut off from well-known European art schools; it spoke its own language.

Victor Tardieu, his colleague Joseph Inguimberty and Nam Sơn recognised the beauty of Vietnamese artistic traditions yet wanted to expose art students to both Vietnamese and French art. The three emphasised Vietnamese traditions so their students wouldn't become Westernised. However, Victor Tardieu and his

thông Việt Nam để sinh viên của mình không bị phương Tây hoá. Tuy nhiên, Victor Tardieu và hai đồng nghiệp cũng nhận thấy việc trở lại với những truyền thống của Việt Nam cũng phải phụng sự cho bước phát triển tương lai phù hợp với thế giới hiện đại; vì thế sinh viên Việt Nam còn được học về Édouard Manet, Edgar Degas, Claude Monet, Camille Pissarro và Pierre Auguste Renoir.

Tranh lụa Việt Nam ra đời như thế nào?

Thật nghịch lý là tranh lụa Việt Nam lại ra đời từ chính thất bại của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh với chất liệu sơn dầu phương Tây. Nguyễn Phan Chánh (1892 - 1984) là một trong những sinh viên khoá đầu tiên (1925 - 1930) của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Victor Tardieu nhận thấy tư chất của Phan Chánh không thích hợp với lối vẽ sơn dầu phương Tây. Ông khuyên cậu học trò này chuyển sang lối vẽ phương Đông, giúp cậu tiếp cận với tranh Trung Quốc thời Đường, Tống và khuyến khích cậu phát triển phong cách riêng của hội họa lụa Việt Nam.

Tranh lụa Trung Quốc cuốn hút Phan Chánh bởi vì loại tranh này biểu hiện về cái hồn của sự vật, chứ không phải đơn thuần mô tả vẻ ngoài. Tuy vậy ông không tìm cách bắt chước các họa sĩ Trung Hoa, mà phong cách của ông là phong cách mộc mạc, kết hợp giữa kỹ thuật phương Đông và phương Tây. Ông vẽ tranh với cách tiếp cận phương Tây nhưng sử dụng sắc màu đậm nhạt theo truyền thống Đông Á.

colleagues held that this return to Việt Nam's traditions must also serve future development suited to the modern world; therefore, the Vietnamese students also studied Édouard Manet, Edgar Degas, Claude Monet, Camille Pissarro, and Pierre Auguste Renoir.

How did modern silk painting begin?

Modern Vietnamese silk painting began, paradoxically, as a result of Nguyễn Phan Chánh's failure with Western oils. Nguyễn Phan Chánh (1892-1984) was a student in the school's first class (1925-1930). Victor Tardieu realised that Chánh's natural talent was not suitable for Western oil painting. He advised Chánh to shift to Oriental painting, introduced him to Chinese paintings from the Tang and Song periods, and urged Chánh to develop his own style of Vietnamese silk painting.

The Chinese silk paintings fascinated Chánh because they expressed the soul of objects rather than merely depicting their surface. However, Chánh did not try to imitate the Chinese work; rather, his was a simple style, combining Oriental and Western techniques. He composed his paintings with a Western approach but employed light and dark according to East Asian traditions.

Nguyễn Phan Chánh creates lyricism through the interaction of browns, yellows, and light greys with fine silk. People praise Chánh's silk paintings as uniquely Vietnamese. Visitors to the 1931

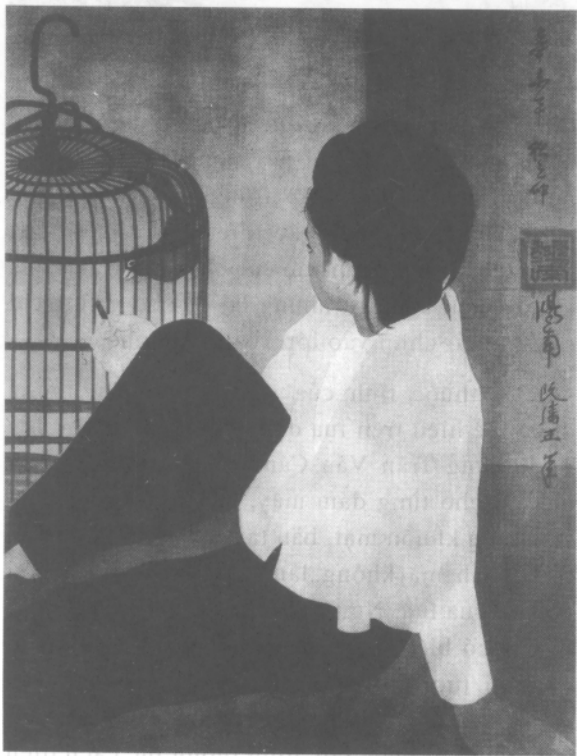


Phan Chánh tạo nên chất trữ tình qua sự giao hoà của các màu nâu, vàng, xám nhạt trên chất liệu lụa mịn. Người xem ca ngợi tranh lụa Nguyễn Phan Chánh là thuần túy Việt Nam. Khách tham quan đấu xảo năm 1931 tại Paris xôn xao vì bức tranh lụa *Chơi ô ăn quan* của ông. Với thành công này, Nguyễn Phan Chánh trở thành người đại diện tiêu biểu cho tranh lụa Việt Nam.

Tiếp bước Phan Chánh, những bạn học của ông như Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Nguyễn Tường Lân, Lê Thị Lựu, Trần Văn Cẩn và Lương Xuân Nhị cũng bắt đầu vẽ tranh lụa trong khi vẫn tiếp tục vẽ tranh sơn dầu. Cả nhóm đã sáng tác những bức tranh lụa kết hợp được cả cái hồn và truyền thống dân tộc. Trong bức *Hiện vẻ hoa* của Nguyễn Tường Lân, một thiếu phụ ngồi duyên dáng trên chiếc đôn sứ trên nền nâu thẫm, mang lại ấn tượng về nhạc điệu đặc trưng của lụa. Mai Trung Thứ ưa những tìm tòi về

Colonial Exposition in Paris were enthusiastic about his silk painting *Game of Squares*. With that success, Nguyễn Phan Chánh became the leading representative of Vietnamese silk painting.

Following Chánh's lead, fellow students such as Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Nguyễn Tường Lân, Lê Thị Lựu, Trần Văn Cẩn, and Lương Xuân Nhị also started painting on silk while continuing to paint with oil. The group created fine silk paintings that embodied





thiếu phụ với đôi mắt đượm buồn, đắm lệ trên nền chàm tối, như gợi nỗi sâu nhớ khắc khoải mơ hồ. Lê Văn Đệ tập trung vào vẻ đẹp dịu dàng, mảnh mai của các thiếu phụ thuộc tầng lớp thượng lưu, nhấn vào các chi tiết về mái tóc, khuôn mặt, bàn tay, nhưng lại để cho những chi tiết còn lại chìm vào lớp voan màu nhòa.

Với thuộc tính của sợi tơ, các đối tượng được thể hiện trên lụa dễ trở nên mờ ảo mơ hồ. Thế nhưng Trần Văn Cẩn và Lương Xuân Nhị đã làm cho từng đám mây, làn khói, từng thân cây, từng khuôn mặt, bàn tay trong tranh của họ tách bạch mà không làm mất đi sự mềm mại vốn có của lụa. Nguyễn Tiến Chung được coi là họa sĩ có biệt tài bẩm sinh vẽ tranh lụa bởi lẽ các đối tượng trong tranh ông mang dáng vẻ mềm mại, dịu dàng, uyển chuyển, màu sắc khi đơn giản khi phức tạp, hình tượng lúc cách điệu



the Vietnamese soul and tradition. In Nguyễn Tường Lân's *Blossoming Beauty*, a young lady sits gracefully on a porcelain stool against a background of dark brown, giving the impression of musical rhythms typical of silk. Mai Trung Thứ preferred studies of young women with sad, tearful eyes against a dark indigo background, suggesting a vague nostalgia. Lê Văn Đệ focused on the genteel, slender beauty of upper-class women, rendering details of their hair, face, and hands, but leaving the rest of the image in a blurred veil of colours.

Because of the nature of the fabric, objects painted on silk can easily become blurred and vague. However, Trần Văn Cẩn and Lương Xuân Nhị made their clouds, smoke, trees, faces, and hands stand out without sacrificing the silk's inherent gentleness. Nguyễn Tiến Chung is said to be a born silk painter because objects in his paintings appear soft, gentle, and rhythmic; his

theo lời dân gian, lúc mang phong cách biểu hiện hàn lâm.

Nhờ công lao của các họa sĩ ấy, tranh lụa Việt Nam dần dần khẳng định là một trường phái độc đáo, chứ không phải là bản sao của tranh lụa Trung Quốc.

Sơn ta đã trở thành một phương tiện của hội họa như thế nào?

Sơn ta được phát hiện như là một chất liệu hội họa hoàn toàn do tình cờ: vẻ đẹp của sơn ta nhanh chóng chinh phục cả các họa sĩ lẫn người sành hội họa. Một lần, Joseph Inguimberty được họa sĩ Nam Sơn dẫn đến Văn Miếu. Tại đây, màu sắc rực rỡ của những bức vẽ trên các hương án gỗ, hoành phi, câu đối, và cột kèo cổ từ hàng trăm năm làm say lòng người họa sĩ Pháp. Inguimberty sau đó gợi ý cho các học trò của mình áp dụng kỹ thuật sơn mài truyền thống vào hội họa.

Trước năm 1945, ai là người vượt trội trong lĩnh vực tranh sơn mài ở Việt Nam?

Nguyễn Gia Trí là người đầu tiên trong số nhiều họa sĩ Việt Nam gặt hái được thành công trên con đường tìm tòi chất liệu mới. Mặc dù ông áp dụng cả phương pháp tiếp cận hội họa hiện đại và phương Tây, nhưng kỹ thuật sơn mài ông dùng là thuần Việt. Nguyễn Gia Trí đặt chuẩn mực cho hội họa sơn mài. Tranh ông dường như là hình ảnh phản chiếu của đối tượng dưới một mặt nước trong veo. Những thiếu nữ dịu dàng như đang sống

colours vary from simplicity to exuberance, and his representations alternate between folkloric stylisation and academic renditions.

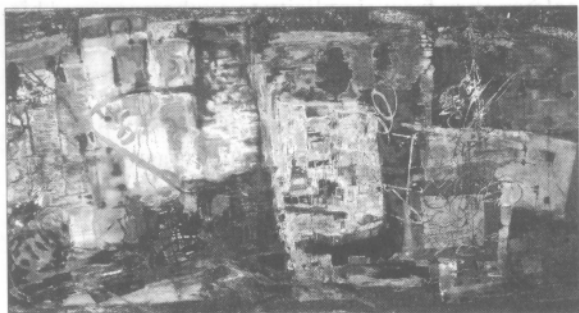
Thanks to the work of these painters, Vietnamese silk painting gradually asserted itself as a unique school rather than a copy of Chinese silk painting.

How did lacquer become a medium in painting?

Lacquer was discovered as a medium by sheer accident: its beauty quickly conquered both artists and art connoisseurs. One day, Vietnamese painter Nam Sơn took Joseph Inguimberty to the Temple of Literature. The brilliant colour of the lacquer paint on the centuries-old beams, wooden altars, and boards of ancient writings charmed the French artist. Inguimberty suggested his students apply traditional lacquer techniques to painting.

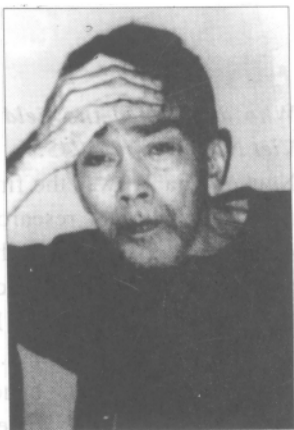
Who dominated the field of lacquer painting in Việt Nam before 1945?

Nguyễn Gia Trí was the first to succeed among the many local artists researching the new medium. Although he applied both Western and modern painting approaches, the lacquer techniques he used were purely Vietnamese. Nguyễn Gia Trí set the norms for lacquer painting. His paintings seem like reflections of objects beneath a surface of clear water. Gentle young women come to life whether they are sitting, standing, chasing butterflies.



động, bắt kẻ họ đứng, ngồi, đuổi bướm, hái hoa, hay dạo chơi bên hồ sen. Các chi tiết khác nhau kết hợp lại thành những gợn sóng nhịp nhàng để tạo ra sự đối chọi hài hòa giữa cái đơn giản và cái cầu kỳ. Một số tác phẩm của ông sáng tác thời kỳ đỉnh cao của thành công vào đầu những năm 1940 được đánh giá là những kiệt tác nghệ thuật. Trong số đó có các bức *Bên Hồ Gươm* và *Vườn Xuân*.

Các họa sĩ tranh sơn mài khác như Trần Văn Cẩn, Nguyễn Văn Tý, Nguyễn Tư Nghiêm, Lê Phổ, Nguyễn Khang, Phạm Hậu và Trần Quang Trân không thành công bằng Nguyễn Gia Trí, nhưng họ đều đóng góp vào việc khẳng định tính chất độc đáo của hội họa





picking flowers, or strolling by a lake filled with blooming lotus. The different details combine into rhythmic undulations to create a mixed contrast of simplicity and luxury. Some of his works created at the height of his success in the early 1940s are valued as masterpieces. These include *By the Side of the Lake of the Restored Sword* and *Spring Garden*.

Other lacquer painters such as Trần Văn Cẩn, Nguyễn Văn Tý, Nguyễn Tư Nghiêm, Lê Phổ, Nguyễn Khang, Phạm Hậu, and Trần Quang Trân were less successful but contributed to the uniqueness of Vietnamese lacquer painting. They painted landscapes with temples and pagodas, bridges, bamboo groves, rivers, the sea, and mountains. Of particular interest is Trần Văn Cẩn's folding screen *Farewell for a Candidate Travelling to the Triennial Literary Examination*. It depicts villagers seeing off a candidate to the royal examination; its style is folkloric with traditional lacquer colours of crimson, black, and brown and gold.

sơn mài Việt Nam. Họ thường vẽ phong cảnh, đình chùa, cầu quán, bờ tre, sông, biển, núi non. Đáng chú ý là bức tranh bố cục theo hình thức bình phong *Tiến anh khoa thi* của Trần Văn Cẩn. Bức tranh miêu tả cảnh người làng đi tiễn chân anh khoa lên đường đi thi hội; phong cách ở đây mang tính dân gian với những màu sơn mài truyền thống như son, then, cánh gián.

Nhóm họa sĩ sơn mài khác trong đó có Phạm Đức Cường, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Văn Quế, Tạ Tỵ và Mạnh Quỳnh đã nâng tranh sơn mài lên thành nghệ thuật trang trí, với xu hướng nghiêng về màu sẫm, mang hơi hướng trầm mặc, cổ kính.

Sơn dầu trở thành một phương tiện mới như thế nào?

Tuy dạy học trò kỹ thuật vẽ tranh sơn dầu, nhưng Victor Tardieu và Joseph Inguimberty không bao giờ tin là người Việt Nam có thể thành công với thứ chất liệu rất khó này.

Thế mà họa sĩ Tô Ngọc Vân không hề do dự mạo hiểm lao vào cuộc. Sơn dầu giúp ông chớp được những khoảnh khắc của thiên nhiên. Ông sử dụng cấp độ màu sắc cao nhất để tạo ra vẻ đẹp bí ẩn của núi Ba Vì và sông Đà. Trong một khoảng thời gian ngắn, ông vẽ rất nhiều tranh sơn dầu về



Another group of painters – including Phạm Đức Cường, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Văn Quế, Tạ Ty, and Mạnh Quỳnh – developed lacquer painting into decorative art, inclining towards dark colours, solemnity, and a feeling of antiquity.

How did oil become a new medium?

Both Victor Tardieu and Joseph Inguimberty trained students in oil painting techniques but never believed the Vietnamese could succeed in this difficult medium.

The adventurous Tô Ngọc Vân, however, did not hesitate to take the plunge. Oil paints helped him capture moments of nature. He used the highest degree of tint to create the mystic beauty of Ba Vì Mountain and the Đà River. In a short period, he painted many oils of Hạ Long Bay, the Perfume Pagoda, Buddhist monks in Phnom Penh,

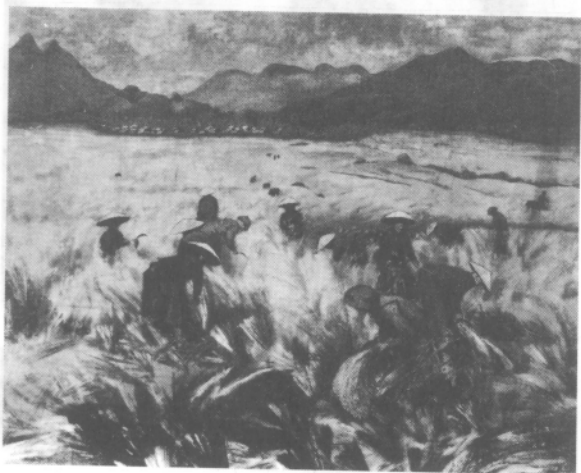


Vịnh Hạ Long, Chùa Hương, các sư sãi ở Phnom Pênh, và cảnh nông dân cày cấy trên đồng ruộng. Một số tranh kinh điển của ông là *Thiếu nữ với hoa huệ*, *Thiếu nữ với hoa sen*, *Buổi trưa*, *Thiếu nữ tựa cột*, *Dưới bóng nắng*. Tô Ngọc Vân sử dụng kết hợp màu nâu và màu chàm để nhấn mạnh đường nét cơ thể thiếu nữ và phối hợp giữa nhịp điệu, ánh sáng, màu sắc để thể hiện sinh khí cuộc sống. Năm 1939, ông trở thành giảng viên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và góp phần đào tạo một thế hệ các họa sĩ tài năng như Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên, Huỳnh Văn Gấm, Mai Văn Hiến và Phan Kế An.

Những họa sĩ sơn dầu khác như Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, Trần Văn Cẩn, Lưu Văn Sin, Nguyễn Đỗ Cung và Lương Xuân Nhị cũng tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật lớn. Trần Văn Cẩn vẽ bức *Em Thúy* dựa

and peasants in the fields. Some of his classics are *A Girl by Lilies*, *A Girl by Lotus Blossoms*, *At Noon*, *A Girl Leaning against the Gate*, and *In the Shadows*. Tô Ngọc Vân used a combination of indigo and brown to emphasise the body lines of young women, and a mixture of rhythm, light, and colour to suggest vitality. In 1939, Tô Ngọc Vân became a lecturer at the school and helped train a generation of talented artists that included Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên, Huỳnh Văn Gấm, Mai Văn Hiến, and Phan Kế An.

Other oil painters – including Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, Trần Văn Cẩn, Lưu Văn Sìn, Nguyễn Đỗ Cung, and Lương Xuân Nhị – also created works of great artistic value. Trần Văn Cẩn painted the *Portrait of Little Thúy* after the style of Dutch painter Vermeer de



theo phong cách của họa sĩ Hà Lan Vermeer de Delft. Lưu Văn Sìn vẽ bức *Anh thanh niên Thổ* và *con ngựa hồng* trong ánh sáng và màu sắc tự nhiên. Nguyễn Tư Nghiêm sử dụng sự tương phản giữa màu trắng và màu xanh lục trong bức *Người gác Văn Miếu*. Nguyễn Sáng chủ yếu khai thác đề tài đấu tranh giành độc lập dân tộc. Bùi Xuân Phái làm mê hoặc giới sành mỹ thuật với những cảnh quan phố cổ Hà Nội.



Delft. Lưu Văn Sìn created *Thổ Young Man and the Rose Horse* in natural light and colour. Nguyễn Tư Nghiêm used the contrast of white and green in *The Guardian of the Temple of Literature*. Nguyễn Sáng mostly dealt with the struggle for national independence. Bùi Xuân Phái charmed connoisseurs with scenes of ancient Hà Nội streets.



Vì sao Tô Ngọc Vân được coi là bậc thầy của tranh sơn dầu Việt Nam?

Tô Ngọc Vân (1906 - 1954) là bậc thầy trong tranh sơn dầu Việt Nam. Ông tin tưởng chất liệu mới này có thể biểu đạt được tâm hồn người Việt Nam và có thể định hình được tương lai hội họa Việt Nam. Ông bắt đầu khai thác các đề tài về phụ nữ, cuộc sống hằng ngày, và phong cảnh trong các bức tranh của mình. Hiện thực luôn là nguồn cảm hứng chủ đạo của ông. Tô Ngọc Vân chú trọng đến hình khối, nhưng ông còn lưu ý tới màu sắc hơn thế. Ông mang vào hội họa Việt Nam những hoà sắc táo bạo, mạnh mẽ khác hẳn hoà sắc dịu dàng mà phần lớn các họa sĩ đương thời ưa dùng. Những gam chàm của ông đầy ấn tượng; những gam đỏ, vàng, cam nóng lạnh; còn những gam tím và hồng thì rực rỡ. Các lớp sơn quện lấy nhau, kết hợp tạo thành một ấn tượng hòa trộn giữa trừu tượng và cụ thể, giữa ran chác và mềm mại. Với Tô Ngọc Vân, có thể nói tranh sơn dầu Việt Nam đã hoà vào dòng tranh chính thống của nền mỹ thuật thế giới hiện đại.

Ái là họa sĩ thành công nhất trên nhiều chất liệu khác nhau?

Trần Văn Cẩn (1910 - 1994) là một trong những họa sĩ đầu tiên có thể thành công ở các chất liệu khác nhau. Đôi bàn tay ông có thể biến cải những chất liệu hội họa khác nhau cho phù hợp với các chủ đề của mình. Đóng góp lớn nhất của ông thuộc về lĩnh vực tranh sơn mài. Ông tôn sùng các họa sĩ thuộc trường phái hiện thực Hà Lan thế kỷ 17, thăm

Why is Tô Ngọc Vân considered the master of Vietnamese oil painting?

Tô Ngọc Vân (1906- 1954) became the master of Vietnamese oil painting. He believed this new medium could express the Vietnamese soul and would define the future of Vietnamese painting. He started to employ the themes of women, daily life, and landscape in his paintings. Reality was his primary source of inspiration. Tô Ngọc Vân paid attention to shapes, but he was even more concerned with colours. He introduced to Vietnamese painting powerful, bold combinations of colours that differed from the soft blends his contemporaries favoured. His indigos are impressive; his reds, yellows, and oranges glitter; and his purples and pinks glisten. Layers of oil paint intertwine and merge to create the mixed impression of ambiguity and concreteness, softness and hardness. With Tô Ngọc Vân, Vietnamese oil painting could be said to have joined the mainstream of the world's modern art.

Who is the most successful painter working in several different media?

Trần Văn Cẩn (1910- 1994) was one of the first artists who could handle many media successfully. His hands transformed the various painting materials to suit his themes. His greatest contribution was in lacquer painting. He adored Dutch Realist painters of the seventeenth century, absorbed Impressionist techniques, and used



nhuần những kỹ thuật của trường phái ấn tượng, và sử dụng cả bút pháp chấm phá kiểu truyền thống phương Đông. Phần lớn tranh của Trần Văn Cẩn đều mô tả các hình tượng trong đời thực.

Họa sĩ nổi tiếng nào vừa vẽ vừa nghiên cứu?

Nguyễn Đỗ Cung (1912–1977) có lẽ là họa sĩ duy nhất của thế hệ họa sĩ đầu tiên chuyên cả vẽ lẫn nghiên cứu nghệ thuật.

Ông là người Việt Nam đầu tiên khai thác phong cách hội họa lập thể và đặc biệt thành công với cách tiếp cận này trong hai bức: *Cổng làng* (1940) và *Cổng thành Huế* (1941). Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp (1946–1954), ông tới Trung Bộ, tập trung vẽ các đề tài yêu nước. Sáng tác của ông trong thời kỳ này bao gồm: *Du kích tập bắn*, *Xương quân giới* và *Mặt trận An Khê*. Trong những năm 1960 và 1970, ông tìm tòi sáng tác về đề tài công nhân với các bức *Học hỏi lẫn nhau* (1960) và *Công nhân cơ khí* (1962).



sketching techniques from the Oriental tradition. Most of his paintings depict real-life objects.

Which famous artist did both painting and research?

Nguyễn Đỗ Cung (1912–1977) was probably the only artist of the first generation who specialised in both painting and art research.

He was the first Vietnamese to explore Cubism and was particularly successful with this approach in two paintings, *The Gate of the Village* (1940) and *The Gate of Huế Citadel* (1941). During the French War (1946–1954), he went to Central Việt Nam, where he focused on patriotic themes. His paintings during this period include *The Guerrillas Practising Shooting*, *An Arms-Making Factory*, and *The An Khê Battle*. During the 1960s and 1970s, he did studies of workers, including *Exchanging*



Tuy nhiên, đóng góp lớn nhất của ông cho nền mỹ thuật Việt Nam lại là những công trình nghiên cứu về nghệ thuật cổ trong các đình, chùa. Lao động nghệ thuật của ông hiện vẫn còn thấy rõ ở các tranh khắc trên từng xà cột, mái ngói và lan can của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Nguyễn Tư Nghiêm phối hợp chất dân gian với chất hiện đại như thế nào?

Nguyễn Tư Nghiêm (sinh năm 1922) được coi là họa sĩ đi tiên phong trong việc kết hợp giữa truyền thống dân gian với tinh thần hiện đại, tạo ra một phong cách đặc biệt Việt Nam.

Ngay từ khi còn là sinh viên, các thầy giáo và bạn bè đã rất khâm phục năng lực sáng tạo của Tư Nghiêm, nhất là trong các bức tranh sơn dầu sống động như *Chăn trâu dưới mưa*, *Con bò bên cổng chùa* và *Người gác Văn Miếu*.



Experiences (1960) and *The Engineering Workers* (1962).

His greatest contribution to Vietnamese fine arts, however, was his research on the ancient art in communal houses and pagodas. His work can still be seen in carvings on the beams, roofs, and the balustrades at the Việt Nam Museum of Fine Arts.

How did Nguyễn Tư Nghiêm blend folklore with modernity?

Nguyễn Tư Nghiêm (born 1922) is considered the pioneer artist in combining folkloric tradition with the modern spirit, creating a uniquely Vietnamese style.

Even when he was still a student, his teachers and peers admired his creativity, especially for his lively oil paintings such as *Grazing the Buffalo in the Rain*, *The Cow at the Gate of the Pagoda*, and *The Guardian of the Temple of Literature*.

Ông cùng với họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung đi thăm nhiều đền, chùa để làm quen với từng pho tượng, từng mảng chạm. Chính những chuyến đi này đã cung cấp cho ông vốn liếng và cảm hứng về ngôn ngữ nghệ thuật của riêng ông.

Nguyễn Tư Nghiêm không bao giờ tự bằng lòng, mà cố gắng khai thác triệt để từng chủ đề ông sáng tác qua càng nhiều tranh vẽ càng tốt. Ông có thể theo đuổi mỗi một chủ đề nhiều năm trời. Với chủ đề múa cổ, ông trăn trở 27 năm trời từ *Điện múa cổ* (1956) tới *Điện múa cổ* (1983). Bên cạnh đó, ông đã đưa hội họa hiện đại Việt Nam trở lại cội nguồn với một loạt tranh dân gian như *Trung Thu* (1963), *Múa sư tử* (1962) và *Ông Gióng* (1976). Không một họa sĩ nào có thể kết hợp giữa văn hoá truyền thống và chất hiện đại tài ba hơn Nguyễn Tư Nghiêm.





Together with painter Nguyễn Đỗ Cung, he visited many temples and pagodas, familiarising himself with each statue and carving. These trips provided him with the material and inspiration for his artistic language.

Nguyễn Tư Nghiêm was never satisfied and tried to exhaust every theme he embarked on with as many paintings as possible. He would pursue the same theme for many years. For example, he pondered the theme of ancient dancing for twenty-seven years between *An Ancient Dance* (1956) and *An Ancient Dance* (1983). Moreover, he took modern Vietnamese painting back to its roots with folkloric pictures, including *The Mid-Autumn Festival* (1963), *The Lion Dance* (1962), and *Hero Gióng* (1976). No other painters blend traditional culture and modernity better than Nguyễn Tư Nghiêm.

Họa sĩ nổi tiếng nào cống hiến toàn bộ cho đề tài chiến tranh yêu nước và thống nhất đất nước?



Đó là Nguyễn Sáng (1923–1988). Ông tạo ra những khoảng không gian cường điệu từ những bố cục đơn giản và những hình khối chắc nịch. Trong số các tác phẩm về đề tài chiến tranh của ông có *Giặc đốt làng tôi* (1954), *Bộ đội trú mưa* (1960), và *Bộ đội nghỉ trưa trên đồi* (1960). Nguyễn Sáng cũng rất trữ tình, thể hiện trong *Thiếu nữ bên hoa sen*, *Thiếu nữ trong vườn chuối*, *Chân dung thiếu nữ* và *Chùa Tháp*. Đứng vững trong truyền thống nghệ thuật dân tộc, Nguyễn Sáng tiếp nhận những tinh hoa của nghệ thuật thế giới và đóng góp vào việc cách tân hội họa Việt Nam.

Ai là họa sĩ vẽ đường phố Hà Nội xuất sắc nhất?

Đó là Bùi Xuân Phái (1920–1988).

Cuộc sống của ông gắn bó mật thiết với Hà Nội đến nỗi những cây đa cổ thụ, những bức tường

Which famous painter devotes himself entirely to patriotic wars and national reunification?



Nguyễn Sáng (1923–1988). He created melodramatic spaces out of simple compositions and solid shapes. His works about war include *The Enemy Have Burnt My Village* (1954), *Soldiers Sheltering from the Rain* (1960), and *Soldiers Resting on the Hill* (1960). Nguyễn Sáng also had a lyrical side, which appears in his *A Girl by Lotus*, *A Girl in the Banana Garden*, *Portrait of a Girl*, and *The Tháp Pagoda*. Firmly grounded in the national artistic tradition, Nguyễn Sáng absorbed the quintessence of world art and helped to modernise Vietnamese art.

Who is the best painter of Hà Nội's streets?

Bùi Xuân Phái (1920–1988). His life has been so closely associated with Hà Nội that the city's old banyan trees, moss-covered



rêu phong, những mái ngói nâu trầm và những ngõ phố cổ đã trở thành trái tim và linh hồn trong các bức tranh của ông. Cho đến nay chưa có họa sĩ nào có thể sánh với tài năng của Bùi Xuân Phái trong việc lột tả vẻ duyên dáng của khu phố cổ Hà Nội với

những nét vẽ to, đậm, hoài cổ: những nét phác thảo các đối tượng trong những bức tranh gần đây của ông đã trở nên mảnh hơn, còn bảng màu của ông thì tươi hơn như trong *Ô Quan Chưởng* (1983) và *Ven chợ Ngõ Sĩ Liên* (1984). Bùi Xuân Phái còn vẽ con bò, đồng rơm, những cô thôn nữ duyên dáng và các cô đào, anh kép trên sân khấu chèo truyền thống. Nền hội họa Việt Nam hiện đại sẽ là không đầy đủ nếu không có Bùi Xuân Phái. Ảnh hưởng của ông vẫn còn đọng lại cho tới hôm nay.

Ai là họa sĩ nữ hiện đại đầu tiên ở Việt Nam?

Lê Thị Lựu là nữ họa sĩ chuyên nghiệp đầu tiên của hội họa Việt Nam hiện đại. Bà sinh tại tỉnh Bắc Ninh. Cha bà là một công chức được



walls, dark red tiled roofs, and ancient streets became the heart and soul of his paintings. So far, no other painters have matched Phái's talent for revealing the charm of Hà Nội's Old Quarter with large, dark, nostalgic brush strokes; the outlines of objects in his more recent paintings became thinner and his palette more cheerful, as seen in *Ô Quan Chưởng* (1983) and *By the Ngô Sĩ Liên Market* (1984). Bùi Xuân Phái also painted the cows, haystacks, and graceful girls of the countryside as well as actors and actresses of the traditional *chèo* theatre. Modern Vietnamese painting would be incomplete without Bùi Xuân Phái. His influence is still felt today.

Who is the first modern woman painter in Việt Nam?

Lê Thị Lựu was the first modern professional Vietnamese woman painter. She was born in Bắc



tiếp nhận nền giáo dục Pháp. Gia đình bà có thể nói là khá giả nhưng không phải loại giàu sang. Bà lớn lên trong thời kỳ nền văn hoá Pháp đã bắt đầu gây ảnh hưởng ở Việt Nam, nhưng Khổng giáo vẫn còn là chuẩn mực xã hội. Thuyết phục được gia đình cho vào học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là một thành công của bà, nhất là vì học sinh của trường phải học vẽ khoá thân, trong thời kỳ mà

Ninh Province.

Her father, a civil servant, had a French education. The family was rather well-off, but not wealthy. Lê

Thị Lựu grew up during a time when French culture was beginning to exert its influence in



Việt Nam, but Confucianism still remained the social norm. Persuading her family to let her study at the school was an achievement in itself, particularly since the school's students painted nudes at a time when Vietnamese women still lacquered their teeth black and wore dark-coloured trousers.

Lựu passed the entrance exam with the highest score. After graduation, she taught painting for seven years. In 1940, she followed her husband to France, when he worked as an agriculturalist. The couple was stuck in France when the Germans invaded. They later spent three years in Guinea, where her husband was responsible for a plantation. After World War II, the couple returned to Paris and joined the movement of the

người phụ nữ Việt Nam vẫn còn nhuộm răng đen, mặc quần thám.

Lê Thị Lưu đồ dầu vào trường. Sau khi tốt nghiệp, bà dạy vẽ trong bảy năm. Năm 1940, bà theo chồng sang Pháp. Lúc đó ông làm việc với tư cách một nhà nông học. Khi quân Đức xâm chiếm Pháp, hai vợ chồng bị mắc kẹt tại Paris. Sau đó bà song ba nam tại Guinea vì chồng bà cai quản một đồn điền ở đây. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, ông bà trở về Paris, tham gia phong trào của Việt kiều đấu tranh đòi độc lập dân tộc.

Sau chiến thắng của Việt Nam trước thực dân Pháp năm 1954, Lê Thị Lưu trở lại với sự nghiệp nghệ thuật. Vốn người không được khoẻ (có một lần bà suýt chết vì đau tim), bà không vẽ được nhiều như bà muốn và mất tự tin vì đã nhiều năm bà không vẽ. Tuy vậy, bà vẫn gắng sức vượt qua bệnh tật, nối hoài nghi chính bản thân mình và trưng bày ba bức tranh dầu tại triển lãm Hội các nữ họa sĩ, nhà điêu khắc và nhà vẽ tranh khắc gỗ. Bà đoạt giải nhất tại cuộc triển lãm và lập tức được nhận vào Hội.

Tranh của Lê Thị Lưu mang đậm hình ảnh người phụ nữ Việt Nam và châu Á. Bà thích những đề tài về gia đình và bày tỏ tình yêu qua các đề tài phụ nữ và trẻ em. Phong cách nghệ thuật của bà mang tính kinh điển, nhưng bà thể hiện tình cảm bằng những nét vẽ mềm mại và gam màu dịu dàng. Bà giỏi vẽ tranh lụa hơn, mặc dù kỹ thuật tranh sơn dầu của bà cũng khá

overseas Vietnamese working for Việt Nam's independence.

After Việt Nam's victory against France in 1954, Lựu resumed her art career. Since she was not very healthy (once she almost died of a heart attack), she could not paint as much as she wanted and had lost self-confidence because she had not painted for years. She managed, however, to overcome her ill health and self-doubt and exhibited her first three paintings at the Union of Women Painters, Sculptors, and Woodcut Artists. She won the exhibition's first prize and immediate admission to the Union.

The character of Vietnamese and Asian women imbue Lựu's paintings. She loved themes involving family and expressed her love by depicting women and children. Her artistic style was classical, but she could express emotions with gentle colours and smooth lines. She was better at silk painting, although her oil technique is also quite strong. Victor Tardieu compared her painting style with Cézanne's.

At first she followed the Chinese style in her silk paintings, using patches of colour with outlines and contrast between highlights and shadows. Modigliani influenced her briefly before she developed her own style, which was similar to post-impressionism and suggestive of Renoir yet still Vietnamese to the core.

mạnh. Victor Tardieu từng ví phong cách của bà với Cézanne.

Trong vẽ tranh lụa, lúc đầu bà theo phong cách Trung Quốc, dùng các mảng màu có viền, sáng tối phân cách. Trong một thời gian ngắn, bà chịu ảnh hưởng của Modigliani, rồi mới tạo được phong cách riêng kiểu hậu ấn tượng và phảng phất hơi hướng của Renoir, nhưng cái cốt lõi vẫn là Việt Nam.

Một số họa sĩ Việt Nam đã cố gắng sang Pháp như thế nào?

Cho đến tận giữa thế kỷ 20, người Việt Nam hiếm khi ra khỏi làng quê để đến lập nghiệp ở một nơi nào khác. Điều này tương tự như việc chiếc chuông chùa hiếm khi được đưa ra khỏi làng. Ai đó rời làng để thi thố tài năng ở vùng đất khác được coi là “đem chuông đi đấm đất người.”

Số họa sĩ Việt Nam ra nước ngoài “đấm chuông” có thể đếm được trên đầu ngón tay. Lý do chính là vì trong suốt 80 năm đó họ Việt Nam, người Pháp hạn chế nghiêm ngặt số người Việt Nam ra nước ngoài. Tiếp đó là cuộc trường kỳ kháng chiến để giành độc lập dân tộc. Các họa sĩ người Việt Nam có tiếng tăm ở nước ngoài nay tuổi đã trên bảy, tám mươi, một số đã qua đời. Họ đều xuất thân từ những gia đình khá giả, có cơ hội đi Pháp và trong thời gian ở Pháp có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của hội họa Việt Nam hiện đại.



How did some Vietnamese painters manage to go to France?

Until the middle of the twentieth century, Vietnamese rarely left their home village for another place. An analogy is the pagoda bell, which was rarely removed from a village. Anyone leaving his village to try his talent in another land was said to be “ringing the bell in another land.”

The number of Vietnamese painters who travelled overseas to “ring the bell” can be counted on one’s fingers because the French curbed overseas travel for Vietnamese during their eighty-year rule. A long war for national independence followed. Vietnamese painters who are well-known abroad are now in their seventies, eighties, or have died. They came from a well-to-do background, had the opportunity to go to France, and, while in France, contributed to the development of modern Vietnamese painting.

Các họa sĩ đương đại Việt Nam thời kỳ đầu có nổi tiếng ở nước ngoài không?

Có. Một trong số họ là Lê Thị Lưu như đã nói ở trên. Những họa sĩ khác là Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Lê Văn Đệ và Lê Bá Đảng.

Lê Phổ là ai?

Lê Phổ sinh năm 1907, tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khoá đầu tiên (1925–1930). Theo ông Ngô Thế Tân, chồng bà Lê Thị Lưu, thì Lê Phổ đã từng đại diện cho Đông Dương trong một cuộc đấu xảo tại Pháp. Sau đó, ông được cấp học bổng để rèn giũa tài năng nghệ thuật. Ông định cư ở Pháp năm 1937. Ông là con thứ 10 trong gia đình có 20 người con của đại thần Lê Hoan, người đã từng bị coi là tay sai của thực dân Pháp, nhất là trong việc đàn áp cuộc khởi nghĩa của lãnh tụ nông dân Đê Thám.

Tuy nhiên, theo giáo sư Chương Thâu, Lê Phổ và gia đình “ít nhiều” đã được giải oan về sự dính líu đó vì các nhà sử học gần đây đã công bố những tư liệu thanh minh cho trường hợp của họ (*Mỹ thuật thời nay*,



Were early modern Vietnamese painters successful overseas?

Yes. One of them was Lê Thị Lựu presented above. Others were Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Lê Văn Đệ, and Lê Bá Đảng.

Who is Lê Phổ?

Lê Phổ, born in 1907 and a graduate in the school's first class (1925–1930). According to Lê Thị Lựu's husband, Ngô Thế Tân, Lê Phổ once represented Indochina in an exhibition in France. After that, he won a grant to perfect his artistic skills. In 1937, he settled in France. He is the tenth child of the twenty children of the senior mandarin Lê Hoan, who was considered a henchman of the French colonialists, especially in suppressing the uprising of the peasant leader Đê Thám.



số 25/2000). Dù xuất thân gia đình như vậy, nhưng Lê Phổ đã chứng tỏ lòng trung thành với dân tộc Việt Nam bằng những hoạt động rất thiết thực. Năm 1946, cùng với Trần Đức Thảo và Trần Hữu Tước, ông giúp phái đoàn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng khi phái đoàn hoạt động ở Paris. Để đáp lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Lê Phổ một bức ảnh có chữ ký của Người.

Tranh của Lê Phổ hiện bán tại Pháp với giá từ 30.000 40.000 đô-la Mỹ một bức. Ông đã tặng 20 tác phẩm của mình cho Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Ông ưa thích các đề tài của châu Á như thiếu nữ, hoa, chim chóc. Mỗi bức tranh của ông là một bài thơ, thâm kín mà duyên dáng. Ông vẽ cả trên vải lẫn trên lụa.

Mai Trung Thứ là ai?

Mai Trung Thứ (Mai Thứ hoặc “MT”) sinh năm 1906. Ông cũng tốt nghiệp khóa đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Tác phẩm của ông giống như là nghệ thuật dân gian: đường nét, màu sắc mộc mạc, có khi không theo luật viên cặn. Tranh của ông chứa chan tình cảm thân thương luyến tiếc cái cổ xưa, cái thiện lương. Ba cuộc triển lãm của ông mở ra trong khoảng 16 năm qua là: *Trẻ em của MT* (1964), *Phụ nữ dưới con mắt MT* (1967) và *Thế giới nên thơ của MT* (1980). Mai Trung Thứ thích vẽ trên lụa.

According to Prof. Chương Thâu, however, Lê Phổ and his family have been “more or less relieved” from this association because historians recently published documents which vindicated their case (*Fine Arts Today* – No. 25/2000). In spite of his family background, Lê Phổ showed his loyalty to the Vietnamese people with practical activities. In 1946, together with Trần Đức Thảo and Trần Hữu Tước, he assisted the mission of President Hồ Chí Minh and Phạm Văn Đồng during their stay in Paris. In turn, President Hồ Chí Minh presented Lê Phổ with a signed photograph.

Lê Phổ's paintings now sell in France for US\$30,000 – \$40,000 each. He gave twenty paintings to the Việt Nam Museum of Fine Arts. He likes Asian themes such as young women, flowers, and birds. Each of his paintings, a poem in itself, is quietly graceful. Lê Phổ used both canvas and silk.

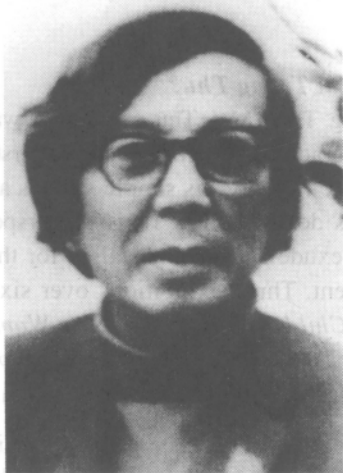
Who is Mai Trung Thứ?

Mai Trung Thứ (Mai Thứ or “MT”) was born in 1906. He graduated from the school's first class. His work is like folk art; his simple strokes and colours sometimes do not follow rules of perspective. His paintings exude love and nostalgia for the past and the innocent. Three exhibitions over sixteen years include: *Children of MT* (1964), *Women in the Eyes of MT* (1967), and *The Poetic World of MT* (1980). Mai Trung Thứ liked to work on silk.

According to Ngô Thế Tấn, the painters Mai Trung Thứ, Lê Thị Lựu, and Nguyễn Phan Chánh

Theo Ngô Thế Tân, tranh lụa của các họa sĩ Mai Trung Thứ, Lê Thị Lựu và Nguyễn Phan Chánh khác hẳn nhau. Lê Thị Lựu thiên về cách tiếp cận của phương Tây, nhấn vào sự phong phú của màu sắc. Mai Trung Thứ cũng thích dùng nhiều màu sắc tươi vui, nhưng diễn đạt bằng mảng có viền, khối và sáng tối, khác với kỹ thuật vẽ tranh Trung Quốc. Nguyễn Phan Chánh theo sát kỹ thuật bút lông truyền thống Trung Hoa, nhưng với nội dung Việt Nam.

Mai Trung Thứ sang Pháp năm 1937 để tham gia một cuộc triển lãm quốc tế và sống ở đó cho tới khi mất vào năm 1980. Ông chơi cả đàn bầu và có làm một bộ phim tài liệu quan trọng về những hoạt động của phái đoàn do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng dẫn đầu sang Paris năm 1946.





each used silk differently. Lê Thị Lựu inclined towards a Western approach, emphasising the richness of colour. Mai Trung Thứ also favoured lively colours but organised them in outlined patches, highlights, and shadows that were different from Chinese technique. Nguyễn Phan Chánh followed traditional Chinese brush technique but with Vietnamese content.

Mai Trung Thứ went to France in 1937 for an international exhibition and lived there until he died in 1980. He also played the *bầu* (a single-string zither) and made an important documentary film about the 1946 delegation to Paris led by President Hồ Chí Minh and Phạm Văn Đồng.

Lê Văn Đệ du nhập Đạo Cơ đốc vào hội họa Việt Nam như thế nào?

Lê Văn Đệ, sinh năm 1906, cũng tốt nghiệp khoá đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Ông nói: “Từ năm 1934, sau khi được thưởng thức những kiệt tác mỹ thuật ở Roma, ngoài tranh lụa, tôi còn thử vạch một đường lối nghệ thuật tôn giáo. Tôi cho rằng nghệ thuật cần phải phụng sự một mục đích thiêng liêng hơn là “nghệ thuật vì nghệ thuật”. Năm 1935, ông nhận học bổng nghiên cứu mỹ thuật tại Roma và Athens. Triển lãm cá nhân của ông tại Roma được chào đón nồng nhiệt. Sau đó, ông sáng tác nhiều bức tranh cho Vatican và nhiều nhà thờ khác như Đức Mẹ Đồng trinh và Thánh mẫu Madeleche.

Ngoài sơn dầu, Lê Văn Đệ còn vẽ trên lụa, theo khuynh hướng tân cổ điển dựa trên truyền thống dân tộc. Theo ông, tranh lụa cần phải “đài các, nhẹ nhàng và uyển chuyển... Vẽ trên lụa, người họa sĩ cần chọn những chất màu sắc thiên nhiên có thể ngấm sâu vào thớ lụa... và tránh dùng màu nhân tạo càng nhiều càng tốt.” (Trả lời phỏng vấn của Tạp chí *Bách Khoa*, 1963).

How did Lê Văn Đệ introduce Christianity into Vietnamese painting?

Lê Văn Đệ born in 1906, graduated from the first l'École class. "Ever since I saw art masterpieces in Rome in 1934," he said, "I tried to develop sacred art in addition to silk painting. I believe that art must aim at a goal more sacred than 'art for art's sake.'" In 1935, Lê



Văn Đệ received a grant to study art in Rome and Athens. His private exhibition in Rome received a warm welcome. After that, he created many works for the Vatican and for churches such as the Virgin Mary and Saint Madeleche.

In addition to oil painting, Lê Văn Đệ also painted on silk, using a neo-classical approach that relied on national tradition. He felt silk paintings should be "elegant, gentle, and rhythmic... When painting on silk, the artist should select natural colours that can soak into the fibre of the silk, ... and should avoid artificial colours as much as possible." (Interview in *Bách Khoa*, 1963).

Lê Bá Đảng đi đến quan điểm triết học của mình như thế nào?

Lê Bá Đảng, sinh năm 1921, trẻ hơn nhiều so với các họa sĩ khác được nhắc đến ở đây, và là một ngoại lệ so với các họa sĩ Việt Nam có tên tuổi ở nước ngoài vì lẽ ông không tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Lê Bá Đảng tự học là chính, nhưng cũng có theo học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Toulouse tại Pháp hồi đầu năm 1945. Vào thời điểm đó, học viên không cần phải có căn cước hay bằng cấp gì vẫn được theo học. Lê Bá Đảng sang Pháp năm 18 tuổi. Ông gia nhập quân đội Pháp, bị bắt, bị giữ làm tù binh cho tới



khi chiến tranh kết thúc. Ông thành danh sau khi tổ chức triển lãm cá nhân đầu tiên năm 1950. Tác phẩm của ông mang đậm sắc thái dân tộc. Càng về sau, Lê Bá Đảng càng muốn tìm đến một tầm cao rộng hơn. Theo A.Jason: “Giấc mơ của ông về Việt Nam là một bậc thang dẫn đến

How did Lê Bá Đảng achieve his philosophical view?

Lê Bá Đảng, born in 1921, is much younger than the other painters reviewed here and is an exception among Vietnamese painters known abroad because he did not graduate from the school. Lê Bá Đảng studied on his own and attended the Toulouse College of Fine Arts in France early in 1945. At that time, applicants did not need identity cards or academic qualifications to enrol. Lê Bá Đảng left for France when he was eighteen. He joined the French army, was captured, and detained as a prisoner of war until the war finished. He became famous after his first private



exhibition in 1950. The Vietnamese spirit imbues his work. In his later period, Lê Bá Đảng wanted to reach a higher level. According to A. Jason, "His

quan điểm và khái niệm triết học của ông về nghệ thuật. Ông mô tả vũ trụ như là "tròn trề và trống trải", phù hợp với trạng thái Niết bàn, mục tiêu của Thiền tâm." Ông luôn luôn thử nghiệm những cách tiếp cận mới như vẽ trên giấy chế tạo đặc biệt, đắp nổi và gôm.

Phạm Tang cố gắng giải quyết xung đột giữa cách tiếp cận phương Tây và phương Đông trong hội họa như thế nào?

Phạm Tang, sinh năm 1921, cũng tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương và là họa sĩ được đào tạo chính quy trong thời gian dài nhất. Ông sang châu Âu, theo học các khoá học tại Học viện Mỹ thuật Roma. Năm 1967, ông được UNESCO trao giải nhất.

Ông cố gắng giải quyết mâu thuẫn giữa nghệ thuật trừu tượng và hình tượng trong hội họa phương Tây bằng cách hợp nhất giữa mộng và thực, giữa cụ thể và trừu tượng, giữa Đông và Tây, giữa con người với thiên nhiên, giữa cái vĩ mô và cái vi mô.

Phạm Tang xem vũ trụ như có nhịp điệu và nhịp điệu như là một hình thức của vận động. Là một họa sĩ, ông cố gắng thấu suốt cái hồn của chất liệu nhằm tái tạo nhịp điệu của vũ trụ. Phạm Tang vẽ sơn dầu, nhưng kết hợp với kỹ thuật sơn mài kể cả việc ghép vỏ trứng. Thoạt nhìn tranh của ông giống như những bức tranh ghép gợn nhiều hình ảnh trừu tượng mà lại tượng hình như những bông hoa và những áng mây sắc màu tươi sáng.

dream of Việt Nam was a step leading to his philosophical views and concepts about art. He described the universe as 'overflowing and empty,' suiting Nirvana, the goal of Quietude." He always experimented with new approaches such as specially made paper, high relief, and ceramics.

How did Phạm Tang try to resolve the conflict between Eastern and Western approaches to painting?

Phạm Tang, born in 1921, also graduated from the school and is the painter who enjoyed the longest period of formal training. He went to Europe, where he took courses at Academia de Belle Arti di Roma (Rome Academy of Fine Arts). In 1967, UNESCO awarded him its first prize.

He tried to address the polarity in the West between pictographic and abstract art by combining dreams with reality, the concrete with the abstract, East with West, man with nature, and the macro with the micro.

Phạm Tang looked at the universe as rhythmic and viewed rhythm as a form of movement. As a painter, he tried to penetrate the soul of materials to re-create the rhythm of the universe. Phạm Tang used oils but integrated them with lacquer techniques including the application of egg shells. His paintings look like collages suggesting abstract yet pictographic images that include flowers and clouds of fresh colours.

Ông Giulio Carlo Argan, Chủ tịch Hội quốc tế những nhà phê bình nghệ thuật, đồng thời là Thị trưởng Roma từ 1976 đến 1979, rất khâm phục Phạm Tang, coi ông là một gương mặt nghệ thuật hàng đầu. Theo Argan, Phạm Tang “đã tìm lại được nhịp điệu và cấu trúc của hiện thực và vũ trụ.”



Mr. Giulio Carlo Argan, chairman of the International Association of Art Critics and also mayor of Rome from 1976-1979, respects Phạm Tang as a leading art figure. According to Argan, Phạm Tang has "re-found the rhythm and structure of reality and the universe."



TỪ VỰNG

GLOSSARY

ánh sáng	light (n)
áp dụng (kỹ thuật)	to apply (techniques) (v)
ảnh hưởng	influence (n)
bảng màu	palette (n)
bố cục	composition (n)
bậc thầy của hội họa	master of painting (n)
biểu thị	express/reveal/depict (v)
bút pháp chấm phá	sketching technique (n)
cách điệu theo	
lối dân gian	folkloric stylisation (n)
cách thể hiện theo	
lối hàn lâm	academic rendition (n)
cách tiếp cận	approach (n)
cách tiếp cận phương Đông	Oriental/Eastern approach (n)
cách tiếp cận phương Tây	Western approach (n)
cái đơn giản	simplicity (n)
cái cầu kỳ	luxury/ exuberance (n)
cảm xúc/tình cảm	emotion/sentiment (n)
cấp độ màu sắc	degree of tint (n)
có chiều hướng	to incline towards/to prefer (v)
cổ điển (phong cách)	classic (style) (adj)
cổ kính	antiquity (n)
cường điệu	melodramatic (adj)
chắc nịch (hình khối)	solid (shapes) (adj)
chất dân gian	folklore (n)
chất hiện đại	modernity (n)
chất liệu	medium (n)/materials (n)
chất trữ tình	lyricism (n)

Early Modern Vietnamese Painting

chi tiết	detail (n)
chủ đề	theme (n)
chủ nghĩa hậu ấn tượng	post-impressionism (n)
chủ nghĩa truyền thống	traditionalism (n)
cụ thể	the concrete (n)
đòng chính thống	mainstream (of the modern art) (n)
đương đại	contemporary (adj)
dài dấp	elegant (adj)
đối tượng	object (n)
đường nét cơ thể	body line (n)
giải thưởng	prize (n)
hình ảnh phản chiếu	reflection (n)
hình khối	shape (n)
họa sĩ	painter (n)
họa sĩ vẽ tranh sơn dầu	oil painter (n)
họa sĩ tiên phong	pioneer painter (n)
họa sĩ tranh lụa	silk painter (n)
họa sĩ tranh sơn mài	lacquer painter (n)
hòa sắc	combination of colours (n)/ blend of colours
hội họa lập thể	cubism (n)
hướng tân cổ điển	neo-classical approach (n)
hiện thực	reality (n)
khai thác	to exhaust/employ (a theme) (v)
khám phá	to explore (v)
không gian	space (n)
khoảnh khắc thiên nhiên	moments of nature (n)
khối	highlight (n)

kiến trúc sư	architect (n)
kiệt tác	masterpiece (n)
kỹ thuật của trường phái ấn tượng	impressionist technique (n)
kỹ thuật hội họa	art technique (n)
lớp sơn	layer of oil (n)
lộ tả	to reveal (v)
lụa	silk (n)
luật viễn cận	rules of perspective (n)
màu cánh gián	brown and gold (n)
màu cam	orange (n)
màu chàm	indigo (n)
màu hồng	pink (n)
màu nhân tạo	artificial colour (n)
màu sắc	colour (n)
màu sẫm	dark colours
màu son	crimson (n)
màu then	brown (n)
màu tím	purple (n)
mang có viền	patch of colour with outlines/outlined patches (n)
mang sáng tối	shadow (n)
mộng	dream (n)
mỹ thuật	painting (n)
mỹ thuật hiện đại	modern painting (n)
nét vẽ	brush stroke/line (n)
nghệ sĩ tiên phong	pioneer artist (n)
nghệ thuật sắp đặt	installation (n)
nghệ thuật tôn giáo	sacred art (n)
nghệ thuật trang trí	decorative art (n)
nghệ thuật vì nghệ thuật	Art for art's sake

Early Modern Vietnamese Painting

nguồn cảm hứng	source of inspiration (n)
nguồn gốc	origin (n)
nhà điêu khắc	sculptor (n)
nhẹ nhàng	gentle (adj)
nhịp điệu	rhythm (n)
nền	background (n)
pho tượng	statue (n)
phong cách nghệ thuật	artistic style (n)
phương tiện	medium (n)
quên (nâu)	to intertwine (v)
sáng tác	to create/to paint (v)
son dầu	oil (n)
son mài	lacquer (n)
son ta	lacquer (n)
sợi tơ lụa	silk fabric (n)
sinh viên mỹ thuật	art student (n)
sự giao hoà màu sắc	interaction of colours (n)
sự phong phú (của màu sắc)	richness (of colours) (n)
tác phẩm có giá trị nghệ thuật	works of great artistic value (n)
tác phẩm yêu nước	patriotic works (n)
tìm tòi sáng tác	to do studies of something (v)
tương phản	contrast (n)
theo đuổi một chủ đề	to pursue a theme (v)
thể loại	genre (n)
thử nghiệm	to experiment (v)
thực	reality (n)
tinh hoa	quintessence (n)

tiếp nhận tinh hoa	to absorb the quintessence (v)
trữ tình	lyrical (adj)
tranh bố cục theo hình thức bình phong	folding screen painting (n)
tranh ghép	collage (n)
tranh khắc gỗ	wood carving / wood print (n)
tranh khoa thân	nude (n)
tranh lụa	silk painting (n)
tranh phong cảnh	landscape (n)
tranh sơn dầu	oil painting (n)/ oil (n)
tranh sơn mài	lacquer painting (n)
trăm mặt	solemnity (n)
trường mỹ thuật	fine arts school (n)
trường phái ấn tượng	impressionism (n)
trường phái hiện thực	realism (n)
trường phái nghệ thuật	artistic school (n)
triển lãm	exhibition (n)/to exhibit (v)
trừu tượng	the abstract (n)
truyền thống nghệ thuật	artistic tradition (n)
truyền thống tranh đồ họa	graphic tradition (n)
tượng hình	pictographic (adj)
uyên chuyên	rhythmic (adj)
vẽ	to paint (v)
vẽ trên lụa	to paint on silk (v)
vẽ trên sơn dầu	to paint with oil (v)
vẽ tranh khoa thân	to paint nudes (v)
voan màu	veil of colours (n)
vốn liếng (để vẽ)	material(s) (n)

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
THE GIỚI PUBLISHERS
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 84-4-8253841
Fax: 84-4-8269578
Email: thegioi@hn.vnn.vn

HỘI HỌA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI
THUỐ BAN ĐẦU
EARLY MODERN VIETNAMESE
PAINTING

Chịu trách nhiệm xuất bản (Director of Publication)
Trần Đoàn Lâm

Họa sĩ thiết kế (Designers)
Lê Bích Thủy
Ngô Thế Quân

In 1000 bản, khổ 10cm x 18cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản
Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 9-
1815/XB-QLXB, cấp ngày 15/12/2004. In xong và nộp lưu
chiếu tháng 4 năm 2005.

Nhà văn hóa Hữu Ngọc và nhà văn Mỹ Lady Borton mang đến cho chúng ta xê-ri sách song ngữ đầu tiên về văn hóa Việt Nam. Mười cuốn sách này phù hợp cho người Việt Nam học tiếng Anh cũng như người nước ngoài học tiếng Việt.

Nhà văn hóa Hữu Ngọc là tác giả của nhiều cuốn sách và bài báo nói về văn hóa Việt Nam, đã từng viết cuốn *Sổ tay người dịch tiếng Anh*. Nhà văn Lady Borton là tác giả của cuốn sách *Tiếp sau nỗi buồn: Một người Mỹ giữa làng quê Việt Nam*, và đã từng là "Người đương thời" trên VTV3.

Cultural scholar Hữu Ngọc and American writer Lady Borton have brought us the first series of bilingual handbooks on Vietnamese culture. These ten books are suitable for Vietnamese studying English and for foreigners studying Vietnamese.

Hữu Ngọc is the author of many books and articles on Vietnamese culture and of *A Handbook for Translators of English*. Lady Borton is the author of *After Sorrow: An American Among the Vietnamese* and was a "Contemporary" on VTV3.

CÁC TÊN SÁCH XUẤT BẢN TRONG NĂM 2004 (TITLES PUBLISHED IN 2004)

- 📖 Tết Nguyên đán (Vietnamese Lunar New Year)
- 📖 Phố cổ Hà Nội (Hà Nội's Old Quarter)
- 📖 Y học cổ truyền (Traditional Medicine)
- 📖 Tết Trung Thu (Mid-Autumn Festival)
- 📖 Chèo (Popular Theatre)
- 📖 Trầu cau (Betel and Areca)
- 📖 Võ dân tộc (Martial Arts)
- 📖 Đồ gốm (Ceramics) Hội họa Việt Nam hiện đại
- 📖 Hội họa Việt Nam hiện đại (Modern Vietnamese Painting)
- 📖 Văn hóa đầu (Early Modern Culture)
- 📖 Thi cử Nho giáo (Confucian Examinations)



2908080000033

7,500

Giá: 7.500đ